

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ CHIẾN THẮNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 19/NQ-HĐND

Chiến Thắng, ngày 19 tháng 9 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công và kế hoạch vốn thực hiện
các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 và năm 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ CHIẾN THẮNG
KHÓA XX, KỲ HỌP THỨ BA
(KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025; Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024; Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 1672/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lạng Sơn năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 15/7/2025 của HĐND tỉnh Lạng Sơn, về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công và kế hoạch vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 và năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1681/QĐ-UBND ngày 24/7/2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công và kế hoạch vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2025;

Xét Tờ trình số 27 /TTr-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công và kế hoạch vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 và năm 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch đầu tư công và kế hoạch vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 (năm 2025), cụ thể:

1. Nguồn vốn đầu tư công

- Tổng Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 với tổng số tiền là 9.124 triệu đồng, Trong đó:

- + Nguồn thu tiền sử dụng đất đối ứng các Chương trình MTQG: 1.240 triệu đồng;
- + Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi sau sắp xếp đơn vị hành chính: 234 triệu đồng;
- + Nguồn vốn đầu tư công tỉnh hỗ trợ đề án giao thông nông thôn: 7.650 triệu đồng (bao gồm 1.500 triệu đồng).

(Chi tiết như biểu số 01 kèm theo)

2. Nguồn vốn đầu tư thuộc Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025, năm 2025

- Tổng kế hoạch vốn Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025, năm 2025 với tổng số tiền là 7.132,982 triệu đồng, Trong đó:

* Nguồn vốn năm 2025

- Kế hoạch vốn Chương trình mục tiêu quốc gia(NSTW): Phân bổ vốn cho 18 dự án với tổng số tiền là 6.354 triệu đồng.

* Nguồn vốn được kéo dài và giải ngân sang năm 2025 (vốn các năm trước chuyển sang năm 2025) phân bổ vốn cho 05 dự án với tổng số tiền là 778,982 triệu đồng.

(chi tiết như biểu số 02 kèm theo)

Điều 2. Hội đồng nhân dân xã giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã, đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Chiến Thắng thông qua ngày 19 tháng 9 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Văn phòng ĐDBQH và HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính; Dân tộc và Tôn giáo;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- UBMTTQ xã;
- Các cơ quan chuyên môn;
- C, PVP HĐND và UBND xã;
- Lưu: VT, HS kỳ họp.

CHỦ TỊCH



Ngô Quang Trung

PHỤ BIỂU 01
KẾ HOẠCH TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 VÀ NĂM 2025 CÁC DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN ĐẦU TƯ CÔNG CẤP HUYỆN (TRƯỚC SẮP XẾP) QUẢN LÝ
 (Kèm theo Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 17/9/2025 của HĐND xã Chiến Thắng)



Đơn vị: triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện (ghi rõ tên xã)		Quyết định đầu tư/ Quyết định chủ trương đầu tư		Kế hoạch DTCTH 2021-2025					Kế hoạch vốn năm 2025				Chủ đầu tư		Ghi chú
						Số QĐ/CTĐT, ngày tháng	TMDT dự kiến	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn giao về cấp quyết định đầu tư mới				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn giao về cấp quyết định đầu tư mới			
		Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	Vốn NSTW	Vốn NST				Vốn phân cấp cho cấp xã	Vốn khác	Vốn NSTW	Vốn NST		Vốn phân cấp cho cấp xã	Vốn khác	Trước sắp xếp	
	TỔNG SỐ				11,710	9,212	307	-	8,905	-	9,124	-	-	9,124	-		
A	Vốn kế hoạch năm 2025				10,470	7,972	307	-	7,665	-	7,884	-	-	7,884	-		
A.1	NGUỒN TĂNG THU, TIẾT KIỆM CHI BỔ SUNG VÀO ĐẦU TƯ CÔNG CẤP HUYỆN (ĐIỀU CHỈNH VÀO NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG SAU SẮP XẾP)				2,122	322	307	-	15	-	234	-	-	234	-		
1	Đầu tư xây dựng thiết chế nhà văn hóa thôn Bán Dừ	xã Vân Thủy	xã Chiến Thắng	109/QĐ-UBND ngày 11/10/2023	322	322	307	-	15		15	-	-	15	-	UBND xã Vân Thủy	Phòng Kinh tế
2	Đường Bàn Lắm - Hợp Đường xã Liên Sơn	xã Liên Sơn	xã Chiến Thắng	3150/QĐ-UBND ngày 11/10/2023	1,800	-		-			219	-	-	219	-	UBND xã Liên Sơn	Phòng Kinh tế
A.2	NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG CẤP TỈNH HỖ TRỢ ĐỀ ÁN GIAO THÔNG NÔNG THÔN				8,348	7,650	-	-	7,650	-	7,650	-	-	7,650	-		
I	Hỗ trợ Đề án phát triển giao thông nông thôn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2021-2025				8,348	6,150	0	0	6,150	0	6,150	0	0	6,150	0		
1	Bê tông hóa tuyến đường Cô Mìn - Nà Cài, xã Chiến Thắng, huyện Chi Lăng	xã Chiến Thắng	xã Chiến Thắng	44/QĐ-UBND ngày 02/4/2024	1,060	720	-	-	720		720	-	-	720	-	UBND xã Chiến Thắng	Phòng Kinh tế
2	Bê tông hóa tuyến đường Nà Dạ - Khau Quang, xã Chiến Thắng, huyện Chi Lăng	xã Chiến Thắng	xã Chiến Thắng	46/QĐ-UBND ngày 09/4/2024	1,289	775	-	-	775		775	-	-	775	-	UBND xã Chiến Thắng	Phòng Kinh tế
3	Bê tông hóa tuyến đường Nà Dạ - Nà Lả, xã Chiến Thắng, huyện Chi Lăng	xã Chiến Thắng	xã Chiến Thắng	43/QĐ-UBND ngày 02/4/2024	1,645	1,105	-	-	1,105		1,105	-	-	1,105	-	UBND xã Chiến Thắng	Phòng Kinh tế
4	Bê tông hóa tuyến đường huyện ĐH.82 (Chiến Thắng - Liên Sơn)	xã Chiến Thắng	xã Chiến Thắng	50/QĐ-UBND ngày 02/5/2024	2,473	1,980	-	-	1,980		1,980	-	-	1,980	-	UBND xã Chiến Thắng	Phòng Kinh tế
5	Bê tông hóa tuyến đường Nà Tinh - Nà Phụng	xã Chiến Thắng	xã Chiến Thắng	47/QĐ-UBND ngày 09/4/2024	1,882	1,570	-	-	1,570		1,570	-	-	1,570	-	UBND xã Chiến Thắng	Phòng Kinh tế

TT	Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện (ghi rõ tên xã)		Quyết định đầu tư/ Quyết định chủ trương đầu tư		Kế hoạch ĐTCTH 2021-2025					Kế hoạch vốn năm 2025				Chủ đầu tư		Ghi chú	
						Số QĐ/CTĐT, ngày tháng	TMĐT dự kiến	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn giao về cấp quyết định đầu tư mới				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn giao về cấp quyết định đầu tư mới				
		Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	Vốn NSTW	Vốn NST				Vốn phân cấp cho cấp xã	Vốn khác	Vốn NSTW	Vốn NST		Vốn phân cấp cho cấp xã	Vốn khác	Trước sắp xếp		Sau sắp xếp
II	Hỗ trợ Đề án phát triển giao thông nông thôn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2021-2025(Bổ sung)				0	1,500	0	0	1,500	0	1,500	0	0	1,500	0			
1	Bê tông hóa tuyến đường huyện ĐH.82 (Chiến Thắng - Liên Sơn)	xã Chiến Thắng	xã Chiến Thắng			1,500			1,500		1,500			1,500		UBND xã Chiến Thắng	Phòng Kinh tế	
B	ĐỐI ỨNG CÁC CHƯƠNG TRÌNH MTQG				1,240	1,240	-	-	1,240	-	1,240	-	-	1,240	-			
B.1	VỐN ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU SỬ DỤNG ĐẤT				1,240	1,240	-	-	1,240	-	1,240	-	-	1,240	-			
1	CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KTXH VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS&MN				940	940	-	-	940	-	940	-	-	940	-			Chi tiết tại biểu 02
2	CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI				300	300			300		300			300				

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 VÀ NĂM 2025 CÁC DỰ ÁN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
(Kèm theo Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 27/9/2023 của HĐND xã Chiến Thắng)

TT	Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện		Quyết định đầu tư/ Quyết định chủ trương đầu tư		Kế hoạch DTCTH 2021-2025 sau sắp xếp					Kế hoạch vốn năm 2025 sau sắp xếp				Chủ đầu tư		Ghi chú
				Số QĐ/CTĐT, ngày tháng	TMDT dự kiến	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn giao về cấp quyết định đầu tư mới				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn giao về cấp quyết định đầu tư mới					
		Trước sắp xếp	Sau sắp xếp				Vốn NSTW	Vốn NST	Vốn phân cấp cho cấp xã	Vốn khác		Vốn NSTW	Vốn NST	Vốn phân cấp cho cấp xã	Vốn khác	Trước sắp xếp	
	TỔNG SỐ				21,375	13,901	12,519	-	1,382	-	8,372.982	7,132.982	0.000	1,240.000	-		
A	Nguồn vốn Chương trình MTQG 2025				15,797	13,857	12,479	-	1,378	-	7,482.000	6,354.000	0.000	1,128.000	-		
A.1	CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KTXH VÙNG ĐỒNG BẢO DTTS&MN				15,297	13,557	12,479	-	1,078	-	7,182.000	6,354.000	0.000	828.000	-		
I	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt				1,364	1,364	1,240	-	124	-	1,364.000	1,240.000	0.000	124.000	-		
	Dự án khởi công mới năm 2025				1,364	1,364	1,240	-	124	-	1,364.000	1,240.000	0.000	124.000	-		
1	Hỗ trợ nhà ở xã Văn An	xã Văn An	xã Chiến Thắng		352	352	320	-	32		352.000	320.000	0.000	32.000		UBND xã Văn An Phòng Văn hóa - Xã hội	
2	Hỗ trợ nhà ở xã Chiến Thắng	xã Chiến Thắng	xã Chiến Thắng		440	440	400	-	40		440.000	400.000	0.000	40.000		UBND xã Chiến Thắng Phòng Văn hóa - Xã hội	
3	Hỗ trợ nhà ở xã Văn Thủy	xã Văn Thủy	xã Chiến Thắng		220	220	200	-	20		220.000	200.000	0.000	20.000		UBND xã Văn Thủy Phòng Văn hóa - Xã hội	
4	Hỗ trợ nhà ở xã Liên Sơn	xã Liên Sơn	xã Chiến Thắng		220	220	200	-	20		220.000	200.000	0.000	20.000		UBND xã Liên Sơn Phòng Văn hóa - Xã hội	
5	Hỗ trợ đất ở xã Văn An	xã Văn An	xã Chiến Thắng		44	44	40	-	4		44.000	40.000	0.000	4.000		UBND xã Văn An Phòng Văn hóa - Xã hội	
6	Hỗ trợ đất ở xã Chiến Thắng	xã Chiến Thắng	xã Chiến Thắng		44	44	40	-	4		44.000	40.000	0.000	4.000		UBND xã Chiến Thắng Phòng Văn hóa - Xã hội	
7	Hỗ trợ đất ở Văn Thủy	xã Văn Thủy	xã Chiến Thắng		44	44	40	-	4		44.000	40.000	0.000	4.000		UBND xã Văn Thủy Phòng Văn hóa - Xã hội	
II	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS và miền núi				12,033	11,393	10,860	-	533	-	5,018.000	4,735.000	0.000	283.000	-		
a.1	Dự án hoàn thành				5,533	5,352.6	5,099.6	0.0	253.0	0.0	318.000	305.000	0.000	13.000			
1	Bê tông hóa tuyến đường Trung Tâm - Tân Minh - xã Thống Nhất, huyện Lộc Bình	Xã Văn An	xã Chiến Thắng	3467/QĐ-UBND ngày 09/8/2023	1,000	877	837	-	40		53.000	52.000	0.000	1.000		UBND xã Văn An Phòng Kinh tế	
2	Đường Tân Minh - Tân Long	Xã Văn An	xã Chiến Thắng	2819/QĐ-UBND ngày 23/6/2023	1,733	1,797	1,712	-	85		127.000	122.000	0.000	5.000		UBND xã Văn An Phòng Kinh tế	
3	Đường Nà Tinh - Nà Pồ, xã Chiến Thắng	xã Chiến Thắng	xã Chiến Thắng	3072/QĐ-UBND ngày 13/7/2023	1,000	998	950	-	48		95.000	90.000	0.000	5.000		UBND xã Chiến Thắng Phòng Kinh tế	
4	Đường Bán Lăm - Hợp Đường, xã Liên Sơn	xã Liên Sơn	xã Chiến Thắng	4989a/QĐ-UBND ngày 22/12/2022	1,800	1,681	1,601	-	80		43.000	41.000	0.000	2.000		UBND xã Liên Sơn Phòng Kinh tế	
a.2	Dự án khởi công mới năm 2025				6,500.0	6,040.0	5,760.0	0.0	280.0	0.0	4,700.000	4,430.000	0.000	270.000			
1	Bê tông hóa tuyến đường Nà Trác - Co Bảy, xã Văn An	Xã Văn An	xã Chiến Thắng	127/QĐ-UBND ngày 27/5/2025	1,900	1,500	1,430	-	70		1,500.000	1,430.000	0.000	70.000		UBND xã Văn An Phòng Kinh tế	

Đơn vị: triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện		Quyết định đầu tư/ Quyết định chủ trương đầu tư		Kế hoạch ĐTCTH 2021-2025 sau sắp xếp					Kế hoạch vốn năm 2025 sau sắp xếp					Chủ đầu tư		Ghi chú
				Số QĐ/CTĐT, ngày tháng	TMĐT dự kiến	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn giao về cấp quyết định đầu tư mới				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn giao về cấp quyết định đầu tư mới						
		Trước sắp xếp	Sau sắp xếp				Vốn NSTW	Vốn NST	Vốn phân cấp cho cấp xã	Vốn khác		Vốn NSTW	Vốn NST	Vốn phân cấp cho cấp xã	Vốn khác	Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	
2	Bê tông hóa tuyến đường Nà Trác - Khòn Nạo, xã Vân An	Xã Vân An	xã Chiến Thắng	120/QĐ-UBND ngày 13/5/2025	2,400	2,390	2,280	-	110		1,600.000	1,500.000	0.000	100.000	-	UBND xã Vân An	Phòng Kinh tế	
3	Bê tông hóa tuyến đường Nà Trang - Khòn Nạo, xã Vân An	Xã Vân An	xã Chiến Thắng	121/QĐ-UBND ngày 13/5/2025	2,200	2,150	2,050	-	100.00		1,600.000	1,500.000	0.000	100.000	-	UBND xã Vân An	Phòng Kinh tế	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện		Quyết định đầu tư/ Quyết định chủ trương đầu tư		Kế hoạch ĐTCTH 2021-2025 sau sắp xếp					Kế hoạch vốn năm 2025 sau sắp xếp					Chủ đầu tư		Ghi chú
		Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	Số QĐ/CTĐT, ngày tháng	TMĐT dự kiến	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn giao về cấp quyết định đầu tư mới				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn giao về cấp quyết định đầu tư mới				Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	
							Vốn NSTW	Vốn NST	Vốn phân cấp cho cấp xã	Vốn khác		Vốn NSTW	Vốn NST	Vốn phân cấp cho cấp xã	Vốn khác			
III	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa, truyền thống tốt đẹp các DTTS gắn với phát triển du lịch				1,900	800	379	-	421	-	800.000	379.000	0.000	421.000	-			
	Dự án khởi công mới năm 2025				1,900	800	379	-	421	-	800.000	379.000	0.000	421.000	-			
1	Nhà văn hóa thôn Nà Cài	Xã Chiến Thắng	xã Chiến Thắng		400	200	100	-	100		200.000	100.000	0.000	100.000		UBND xã Chiến Thắng	Phòng Văn hóa - Xã hội	
2	Nhà văn hóa thôn Tà Sắn	Xã Văn An	xã Chiến Thắng		500	200	100	-	100		200.000	100.000	0.000	100.000		UBND xã Văn An	Phòng Văn hóa - Xã hội	
3	Nhà văn hóa thôn Khôn Nạo	Xã Văn An	xã Chiến Thắng		500	200	79	-	121		200.000	79.000	0.000	121.000		UBND xã Văn An	Phòng Văn hóa - Xã hội	
4	Nhà văn hóa thôn Bàn Thí	Xã Văn Thủy	xã Chiến Thắng		500	200	100	-	100		200.000	100.000	0.000	100.000		UBND xã Văn Thủy	Phòng Văn hóa - Xã hội	
A.2	CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI				500	300	-	-	300	-	300.000	0.000	0.000	300.000	-			
	Dự án khởi công mới năm 2025				500	300	-	-	300	-	300.000	0.000	0.000	300.000	-			
1	Sân thể thao xã Chiến Thắng, Huyện Chi Lăng	xã Chiến Thắng	xã Chiến Thắng		500	300	-	-	300		300.000	0.000	0.000	300.000		UBND xã Chiến Thắng	Phòng Kinh tế	
B	VỐN CÁC NĂM TRƯỚC KÉO DÀI SANG NĂM 2025				5,577	44	40	-	4	-	890.982	778.982	0.000	112.000	-			
B.1	CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KTXH VÙNG ĐỒNG BẢO DTTS&MN				5,577	44	40	-	4	-	890.982	778.982	0.000	112.000	-			
I	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt				44	44	40	-	4	-	44.000	40.000	0.000	4.000	-			
	Dự án chuyển tiếp				44	44	40	-	4	-	44.000	40.000	0.000	4.000	-			
1.1	Hỗ trợ xây mới nhà ở xã Chiến Thắng	xã Chiến Thắng	xã Chiến Thắng		44	44	40	-	4		44.000	40.000	0.000	4.000		UBND xã Chiến Thắng	Phòng Văn hóa - Xã hội	
II	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS và miền núi				5,533	-	-	-	-	-	846.982	738.982	0.000	108.000	-			
	Dự án hoàn thành				5,533	-	-	-	-	-	846.982	738.982	0.000	108.000	-			
1	Đường Tân Minh - Tân Long	Xã Văn An	xã Chiến Thắng	2819/QĐ-UBND ngày 23/6/2023	1,733	-					320.362	275.362	0.000	45.000		UBND xã Văn An	Phòng Kinh tế	
2	Đường Bàn Lăm - Hợp Đường, xã Liên Sơn	xã Liên Sơn	xã Chiến Thắng	4989a/QĐ-UBND ngày 22/12/2022	1,800	-					398.311	355.311	0.000	43.000		UBND xã Liên Sơn	Phòng Kinh tế	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện		Quyết định đầu tư/ Quyết định chủ trương đầu tư		Kế hoạch ĐTCTH 2021-2025 sau sắp xếp					Kế hoạch vốn năm 2025 sau sắp xếp					Chủ đầu tư		Ghi chú
				Số QĐ/CTĐT, ngày tháng	TMĐT dự kiến	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn giao về cấp quyết định đầu tư mới				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, vốn giao về cấp quyết định đầu tư mới						
		Trước sắp xếp	Sau sắp xếp				Vốn NSTW	Vốn NST	Vốn phân cấp cho cấp xã	Vốn khác		Vốn NSTW	Vốn NST	Vốn phân cấp cho cấp xã	Vốn khác	Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	
3	Bê tông hóa tuyến đường Trung Tâm - Tân Minh - xã Thống Nhất, huyện Lộc Bình	Xã Vân An	xã Chiến Thắng	3467/QĐ-UBND ngày 09/8/2023	1,000	-					42.400	22.400	0.000	20.000	-	UBND xã Vân An	Phòng Kinh tế	
4	Đường Nà Tinh - Nà Pồ, xã Chiến Thắng	xã Chiến Thắng	xã Chiến Thắng	3072/QĐ-UBND ngày 13/7/2023	1,000	-		-	-		85.909	85.909	0.000	0.000	-	UBND xã Chiến Thắng	Phòng Kinh tế	